

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/DS - ST

Ngày: 27/3/2023.

*“V/v: Tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm,
uy tín bị xâm phạm”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Triều Vũ Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thúy Kiều.

2. Bà Nguyễn Phương Nhi.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Điều – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2022/TLST - DS ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST - DS ngày 28 tháng 02 năm 2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Bà Phan Thị T2, sinh năm: 1961. (Có mặt)

Bà Đặng Thanh T3, sinh năm: 1989. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đặng Thanh T1. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Bà Hồ Thị L, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

Bà Bùi Thị U; sinh năm: 1947. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Bà Đặng Thị Q; sinh năm: 1948. (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề 22/6/2022 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Nguyên vào tháng 02/2021, ông T1 nhiều lần gọi điện thoại cho bà T, hỏi bà T làm gì, bà T trả lời làm công chuyện nhà. Có vài lần thì ông T1 điện thoại nói với bà T là “Nhớ em quá à”, bà T đã tắt điện thoại. Vài ngày sau thì ông T1 có đến nhà bà T chơi. Bà T đã nói rõ mọi chuyện và đề nghị ông T1 không nói với bà những câu như vậy nữa, không thì bà sẽ nói vợ con ông T1. Ông T1 có hứa sẽ không làm phiền bà.

Đến tháng 06/2021, vợ ông T1 là bà Phan Thị T2 phát hiện đoạn ghi âm trong điện thoại của ông T1 và cho rằng bà T và ông T1 có mối quan hệ bất chính. Sau đó bà T2 thường xuyên qua nhà chửi bới, nhục mạ bà T, cho rằng bà T lấy tiền của ông T1. Bà T đã nhiều lần nói rõ giữa bà và ông T1 không có mối quan hệ gì và không có việc ông T1 cho tiền bà, nhưng bà T2 không tin.

Tháng 06/2022, con của ông T1 – bà T2 là bà T3 lại đến nhà con bà T chửi bới, nói là bà T lấy ông T1. Sự việc này tái diễn rất nhiều lần. Ngày 14/6/2022, bà T3 lại dùng những lời lẽ khó nghe để nhục mạ bà T. Bà T đã có đơn yêu cầu hòa giải cơ sở nhưng không thành.

Bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng: Buộc bà Phan Thị T2, bà Đặng Thanh T3, ông Đặng Thanh T1 công khai xin lỗi để trả lại danh dự nhân phẩm cho bà T cùng gia đình và bồi thường cho bà T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) này là tiền bà yêu cầu bồi thường về tinh thần do bị chồng đánh đập và tiền thuốc điều trị.

Ngày 19/10/2022, bà Đặng Thanh T3 có đơn phản tố, bà T3 trình bày như sau: Vào tháng 12/2021 bà Phan Thị T2, sinh năm 1961 là mẹ của bà Đặng Thanh T3 phát hiện đoạn ghi âm nói chuyện điện thoại qua lại với nội dung thân mật giữa bà T và Ông Đặng Thanh T1, sinh năm 1957. Giữa bà T2 và bà T đã có cuộc nói chuyện với nhau và bà T cũng hứa và chấp nhận xin lỗi “ Từ đây về sau không còn điện thoại, nghe điện thoại qua lại với ông T1 nếu tái phạm thì đồng ý quỳ lại các con của bà T2”

Đến tháng 6/2022 gia đình bà lại phát hiện giữa bà T và ông T1 vẫn còn liên lạc qua lại và nói chuyện thân mật với lời lẽ “Nhớ nhung, yêu thương”, “hẹn hò 10 phút gặp”. Bà T3 thấy tình hình trên là không thể nào để tiếp diễn được nữa nên vào ngày 14/6/2022, bà T3 có đến nhà con gái bà T là bà Hồ Thị L ở Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng và có gặp mẹ chồng của bà L ở nhà, bà T3 có xin phép mẹ chồng bà L là mời và bà L đi ra quán uống cà phê, chứ không có chửi bới hay nhục mạ nhiều lần như trong đơn của bà T nêu đó là sự vụ không làm ảnh hưởng uy tín của bà T3. Đỉnh điểm là vào khoảng 12h ngày 15/6/2022 bà L cùng bà T, bà Bùi Thị U, Bà Đặng Thị Q ở cùng ấp xông vào nhà bà T3 bất hợp pháp khi chưa có sự cho phép của gia đình bà T3 chửi bới nhục mạ, xúc phạm danh dự nhân phẩm bà T3.

Nay bà T3 yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị T công khai xin lỗi và bồi thường 14.900.000 đồng (mười bốn triệu, chín trăm ngàn đồng) vì xúc phạm danh dự nhân phẩm bà T3. Buộc bà Nguyễn Thị T, bà Hồ Thị L, bà Bùi Thị U, bà Đặng Thị Q bồi thường 14.900.000 đồng (mười bốn triệu, chín trăm ngàn đồng) vì hành vi tự ý vào nhà bà T3 khi chưa có sự đồng ý và có những lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm.

Ngày 19/10/2022, bà Phan Thị T2 có đơn phản tố, bà T2 trình bày như sau: Vào tháng 12/2021 bà Phan Thị T2, sinh năm 1961 phát hiện đoạn ghi âm nói chuyện điện thoại qua lại với nội dung thân mật giữa bà T và Ông Đặng Thanh T1, sinh năm 1957. Giữa bà T2 và bà T đã có cuộc nói chuyện với nhau và bà T cũng hứa và chấp nhận xin lỗi “ Từ đây về sau không còn điện thoại, nghe điện thoại qua lại với ông T1 nếu tái phạm thì đồng ý quỳ lạy các con của Bà T2” .

Đến tháng 6/2022 bà T2 lại phát hiện giữa bà T và ông T1 vẫn còn liên lạc qua lại và nói chuyện thân mật với lời lẽ “Nhớ nhung, yêu thương”, “hẹn hò 10 phút gặp”. Bà T cũng hứa đây là lần cuối cùng và chấp nhận xin lỗi nhưng bà T2 không còn tin tưởng bà T nữa nên bà T2 đã ghi âm lại những lời xin lỗi và lời hứa của bà T để làm chứng cứ về sau. Sau đó bà Đặng Thanh T3 là con gái của bà Phan Thị T2 và ông Đặng Thanh T1 có đến nhà bà T để nói chuyện, nội dung sự việc trên là như vậy. Bà T2 cho rằng việc bà T yêu cầu bà T2 bồi thường thiệt hại vì xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà T là hoàn toàn không có căn cứ.

Nay bà T2 yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị T bồi thường 14.900.000 đồng (mười bốn triệu, chín trăm ngàn đồng) vì tội vu khống bà T2 xúc phạm danh dự nhân phẩm bà T, làm ảnh hưởng uy tín, danh dự nhân phẩm của bà T2. Đồng thời bồi thường số tiền 5.376.000 đồng (năm triệu, ba trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) do sức khỏe tinh thần bà T2 bị ảnh hưởng (tiền khám chữa bệnh, tiền thuốc, tiền thuê xe). Tổng số tiền bồi thường là 20.276.000 đồng. Buộc bà Nguyễn Thị T, bà Hồ Thị L, bà Bùi Thị U, bà Đặng Thị Q công khai xin lỗi vì hành vi tự ý vào nhà bà T2 khi chưa có sự đồng ý và có những lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/01/2023, cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Q trình bày: Tôi không có yêu cầu độc lập trong vụ án này. Đối với yêu cầu phản tố của bà T3, bà T2 buộc bà Nguyễn Thị T, bà Hồ Thị L, bà Bùi Thị U và tôi cùng bồi thường số tiền 14.900.000 đồng (mười bốn triệu, chín trăm ngàn đồng) cho bà T2, bà T3 và tiền thuốc men cho bà T2 là 5.376.000 đồng (năm triệu, ba trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) do sức khỏe và danh dự bị xâm phạm, vì hành vi tự ý vào nhà bà T3 khi chưa có sự đồng ý và có những lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm thì tôi không đồng ý. Vì chúng tôi không hề có hành vi xúc phạm như phía bị đơn trình bày.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/01/2023, cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị U trình bày: Tôi không có yêu cầu độc lập trong vụ án này. Đối với yêu cầu phản tố của bà T3, bà T2 buộc bà Nguyễn Thị T, bà Hồ Thị L, bà Đặng Thị Q và tôi cùng bồi thường số tiền 14.900.000 đồng (mười bốn triệu, chín trăm ngàn đồng) cho bà T2, bà T3 và tiền thuốc men cho bà T2 là 5.376.000 đồng (năm triệu, ba trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) do sức khỏe và danh dự

bị xâm phạm, vì hành vi tự ý vào nhà bà T3 khi chưa có sự đồng ý và có những lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm thì tôi không đồng ý. Vì chúng tôi không hề có hành vi xúc phạm như phía bị đơn trình bày.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/01/2023, cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị L trình bày: Tôi không có yêu cầu độc lập trong vụ án này. Đối với yêu cầu phản tố của bà T3, bà T2 buộc bà Nguyễn Thị T, bà Hồ Thị L, bà Đặng Thị Q và tôi cùng bồi thường số tiền 14.900.000 đồng (mười bốn triệu, chín trăm ngàn đồng) cho bà T2, bà T3 và tiền thuốc men cho bà T2 là 5.376.000 đồng (năm triệu, ba trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) do sức khỏe và danh dự bị xâm phạm. vì hành vi tự ý vào nhà bà T3 khi chưa có sự đồng ý và có những lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm thì tôi không đồng ý. Vì chúng tôi không hề có hành vi xúc phạm như phía bị đơn trình bày.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Thanh Tòng chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc buộc bà Phan Thị T2, bà Đặng Thanh T3, ông Đặng Thanh T1 công khai xin lỗi để trả lại danh dự nhân phẩm cho bà T cùng gia đình và bồi thường cho bà T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Phan Thị T2 và bà Đặng Thanh T3 về việc buộc bà Nguyễn Thị T, bà Hồ Thị L, bà Bùi Thị U, bà Đặng Thị Q bồi thường danh dự, nhân phẩm cũng như bồi thường như đã trình bày. Bà T, bà T2, bà T3 không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Thanh T1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, 235 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T1.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phan Thị T2, bà Đặng Thanh T3, ông Đặng Thanh T1 công khai xin lỗi để trả lại danh dự nhân phẩm cho bà T cùng gia đình và bồi thường cho bà T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Bị đơn bà Phan Thị T2 phản tố: Buộc bà Nguyễn Thị T bồi thường 14.900.000 đồng (mười bốn triệu, chín trăm ngàn đồng) vì tội vu khống bà T2 xúc phạm danh dự nhân phẩm bà T, làm ảnh hưởng uy tín, danh dự nhân phẩm của bà T2. Đồng thời bồi thường số tiền 5.376.000 đồng (năm triệu, ba trăm bảy mươi sáu

ngàn đồng) do sức khỏe tinh thần bà T2 bị ảnh hưởng (tiền khám chữa bệnh, tiền thuốc, tiền thuê xe). Tổng số tiền bồi thường là 20.276.000 đồng. Buộc bà Nguyễn Thị T, bà Hồ Thị L, bà Bùi Thị U, bà Đặng Thị Q công khai xin lỗi vì hành vi tự ý vào nhà bà T2 khi chưa có sự đồng ý và có những lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm. Bị đơn Đặng Thanh T3 phản tố, Buộc bà Nguyễn Thị T công khai xin lỗi và bồi thường 14.900.000 đồng (mười bốn triệu, chín trăm ngàn đồng) vì xúc phạm danh dự nhân phẩm bà T3. Buộc bà Nguyễn Thị T, bà Hồ Thị L, bà Bùi Thị U, bà Đặng Thị Q bồi thường 14.900.000 đồng (mười bốn triệu, chín trăm ngàn đồng) vì hành vi tự ý vào nhà bà T3 khi chưa có sự đồng ý và có những lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm. HĐXX nhận thấy:

[3] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn bà T có cung cấp đơn yêu cầu hòa giải lập ngày 14/6/2022 và biên bản hòa giải cơ sở ngày 16/6/2022. Tại biên bản hòa giải cơ sở do ban nhân dân Ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng lập ngày 16/6/2022 thì: Vào ngày 14/6/2022 giữa bà T và bà T2 có sự cãi vã nhau, nguyên nhân do bà T2 nghi ngờ chồng của bà là ông T1 có mối quan hệ bất chính với bà T. Tại phiên tòa, bà T cho rằng bà T2 và bà T3 có hành vi dùng những lời lẽ xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà. Hành vi của bà T2, bà T3 làm cho bà bị tổn hại về tinh thần, bị chồng đánh đập phải đi khám bệnh bên ngoài, số tiền phải chi trả cho tiền thuốc và bồi thường tổn thất tinh thần tổng cộng yêu cầu là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Do đi khám tư nhân, nên bà T không cung cấp được các hóa đơn tiền thuốc cho Tòa án, mặt khác quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà T2 và bà T3 không thừa nhận có hành vi chửi bới bà T.

[4] Để chứng minh cho yêu cầu phản tố của mình. Bà T3 có cung cấp đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Bị đơn bà Phan Thị T2 có cung cấp 02 (hai) biên nhận tạm ứng viện phí, đơn thuốc, hóa đơn bán hàng cùng ngày 28/10/2022 và bảng kê viện phí (tổng hợp) có dòng chữ: “ Nguyễn Thị Th 29/11/2022 14:11:58; tên BN: Phan Thị T2 1961 – 000022411546”. Ngoài chứng cứ này, các đương sự không còn cung cấp chứng cứ nào khác trong quá trình tòa án thụ lý vụ việc. Số tiền danh dự nhân phẩm 14.900.000 đồng (mười bốn triệu, chín trăm ngàn đồng) mà bà T3 và bà T2 yêu cầu là tiền mà các bị đơn cho rằng bà T, bà U, bà Q và bà L có hành vi gây tổn thất về tinh thần, nên bà T3 và bà T2 yêu cầu những người này bồi thường. Tại phiên tòa, bà T, bà U, bà Q, bà L không thừa nhận có việc chửi bới bà T2 và bà T3, cũng như hành vi vào nhà gây rối như bà T2 và bà T3 trình bày. Mặt khác, bà T2 và bà T3 cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho việc bị tổn thất tinh thần do hành vi của bà L, bà Q, bà U, bà T gây ra.

[5] Theo quy định tại Điều 584, Điều 592 Bộ luật dân sự 2015 và hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Điều 2. Về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại quy định tại Điều 584 của Bộ luật Dân sự

1. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 584 của Bộ luật Dân sự phát sinh khi có đầy đủ các yếu tố sau đây:

a) Có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác;

b) Có thiệt hại xảy ra là thiệt hại về vật chất, thiệt hại về tinh thần;

Thiệt hại về vật chất là tổn thất vật chất thực tế xác định được của chủ thể bị xâm phạm, bao gồm tổn thất về tài sản mà không khắc phục được; chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế, khắc phục thiệt hại; thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút do tài sản, sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, uy tín, quyền và lợi ích hợp pháp khác bị xâm phạm.

Thiệt hại về tinh thần là tổn thất tinh thần do bị xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, quyền và lợi ích nhân thân khác mà chủ thể bị xâm phạm hoặc người thân thích của họ phải chịu và cần phải được bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất đó.

c) Có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi xâm phạm. Thiệt hại xảy ra phải là kết quả tất yếu của hành vi xâm phạm và ngược lại hành vi xâm phạm là nguyên nhân gây ra thiệt hại.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, các bên đương sự đều thừa nhận là không có hành vi dùng lời lẽ xúc phạm danh dự nhau. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tình tiết không phải chứng minh. Ngoài ra các bên cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho việc có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm. Do đó có đủ cơ sở khẳng định vào ngày 15/6/2022, giữa hai bên có xảy ra tranh cãi với nhau, nhưng không có dùng lời lẽ xúc phạm nhau.

[5.1] Tại phiên tòa, các đương sự đều không thừa nhận có hành vi xúc phạm danh dự nhau, cũng như không chứng minh được thiệt hại xảy ra do hành vi xúc phạm danh dự gây ra, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và nguyên nhân gây ra thiệt hại.

[5.2] Mặt khác, theo nguyên tắc về bồi thường thiệt hại thì các bên đương sự phải chứng minh được thiệt hại cụ thể mà các đương sự phải gánh chịu là như thế nào do hành vi của đối phương gây ra, chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục thiệt hại, thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút... người bị gây thiệt hại có bị hàng xóm, láng giềng những người ở nơi cư trú xa lánh hay không. Tuy nhiên, bà T, bà T2, bà T3 lại không cung cấp được chứng từ cũng như không chứng minh được những thiệt hại này do hành vi xâm phạm danh dự nhân phẩm gây ra. Ngoài ra bà T, bà T2, bà T3 cũng không cung cấp được các chứng từ đã chi cho việc thu thập tài liệu chứng cứ, chứng minh danh dự, nhân phẩm uy tín bị xâm phạm, tiền tàu, xe đi lại theo giá trung bình địa phương nơi thực hiện việc chi phí để yêu cầu cơ quan chức năng xác minh sự việc, cải chính trên các phương tiện thông tin đại chúng, chi phí tổ chức xin lỗi, cải chính công khai tại nơi cư trú. Ngoài ra thì trước khi danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm, người bị xâm phạm có thu nhập thực tế nhưng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm mà người bị xâm phạm phải thực hiện những công việc để hạn chế, khắc phục thiệt hại nên khoản thu nhập thực tế của họ bị mất hoặc bị giảm sút, nhưng quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, các bên đương sự không cung cấp được các chứng cứ này.

[6] Đối với các hóa đơn tiền thuốc mà bà T2 yêu cầu bồi thường, HĐXX nhận thấy: Các hóa đơn bà T2 cung cấp là vào tháng 10/2022, tức là sau ngày xảy ra sự việc hơn 04 (bốn) tháng.

[7] Đối chiếu với quy định trên, thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu phản tố của bị đơn HĐXX nhận thấy không có cơ sở chấp nhận.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các đương sự không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 235; Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 584; 592 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T về việc: Buộc bà Phan Thị T2, bà Đặng Thanh T3, ông Đặng Thanh T1 công khai xin lỗi để trả lại danh dự nhân phẩm cho bà T cùng gia đình và bồi thường cho bà T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2/ Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Phan Thị T2 về việc: Buộc bà Nguyễn Thị T bồi thường 14.900.000 đồng (mười bốn triệu, chín trăm ngàn đồng) vì tội vu khống bà T2 xúc phạm danh dự nhân phẩm bà T, làm ảnh hưởng uy tín, danh dự nhân phẩm của bà T2. Đồng thời bồi thường số tiền 5.376.000 đồng (năm triệu, ba trăm bảy mươi sáu ngàn đồng) do sức khỏe tinh thần bà T2 bị ảnh hưởng (tiền khám chữa bệnh, tiền thuốc, tiền thuê xe). Tổng số tiền bồi thường là 20.276.000 đồng (hai mươi triệu, hai trăm bảy mươi sáu ngàn đồng). Buộc bà Nguyễn Thị T, bà Hồ Thị L, bà Bùi Thị U, bà Đặng Thị Q công khai xin lỗi vì hành vi tự ý vào nhà bà T2 khi chưa có sự đồng ý và có những lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm.

3/ Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Đặng Thanh T3: Buộc bà Nguyễn Thị T công khai xin lỗi và bồi thường 14.900.000 đồng (mười bốn triệu, chín trăm ngàn đồng) vì xúc phạm danh dự nhân phẩm bà T3. Buộc bà Nguyễn Thị T, bà

Hồ Thị L, bà Bùi Thị U, bà Đặng Thị Q bồi thường 14.900.000 đồng (mười bốn triệu, chín trăm ngàn đồng) vì hành vi tự ý vào nhà bà T3 khi chưa có sự đồng ý và có những lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T, bà Phan Thị T2, bà Đặng Thanh T3 thuộc trường hợp không phải chịu án phí. Bà Đặng Thị Q, bà Bùi Thị U, bà Hồ Thị L, ông Đặng Thanh T1 không phải chịu án phí.

5/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tăng Triều Vũ Hà